

Bản án số: **84/2024/HNGĐ-ST**
Ngày 27/9/2024
“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly
hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hoàng Thanh Nghệ
- Ông Nguyễn Sơn Hải

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 218/2024/TLST- HNGĐ, ngày 14 tháng 5 năm 2024 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2024/QĐST- HNGĐ, ngày 26/8/2024; quyết định hoãn phiên tòa số 60/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12/9/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Sầm Nhật L, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

- *Bị đơn:* Anh Lâm Văn L1, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Sầm Nhật L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lâm Văn L1 kết hôn năm 2018 và đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân, được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống tại thôn T, xã V, huyện S. Cuộc sống chung của vợ chồng ban đầu hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm

sống và kinh tế trong gia đình, thường xuyên xảy ra cãi vã xô xát, gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan hệ tình cảm và kinh tế với nhau nữa. Nay chị xác định không còn tình cảm gì với anh L1, mâu thuẫn không thể hòa giải được. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lâm Văn L1.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Lâm Khánh N, sinh ngày 20/4/2019; Hiện nay cháu N đang ở cùng với chị. Khi ly hôn chị đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu N. Về cấp dưỡng chị không đề nghị anh L1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại các lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lâm Văn L1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Sầm Nhật L đăng ký kết hôn năm 2018 tại UBND xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, không bị ai ép buộc, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị làm ăn, sinh sống tại thôn T, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống chung ban đầu hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế. Gia đình và bản thân hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Hai bên đã sống ly thân từ cuối năm 2021 đến nay. Nay, chị L có đơn đề nghị giải quyết ly hôn và cương quyết ly hôn quan điểm của anh nhất trí ly hôn. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Lâm Khánh N, sinh ngày 20/4/2019; Kể từ thời điểm hai vợ chồng ly thân vào cuối năm 2021 thì cháu N đang ở với chị L tại thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Khi ly hôn anh đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu N. Về cấp dưỡng anh không đề nghị chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương phát biểu quan điểm: Tòa án đã thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn sơ thẩm về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Sầm Nhật L, xử cho chị Sầm Nhật L được ly hôn với anh Lâm Văn L1. Về con chung giao cháu Lâm Khánh N, sinh ngày 20/4/2019 cho chị Sầm Nhật L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lâm Văn L1 không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền

đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản, đất đai, công nợ chung: trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự không có tranh chấp nên không xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm chị Sầm Nhật L phải chịu toàn bộ phần án phí, anh Lâm Văn L1 không phải chịu án phí. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Sầm Nhật L và anh Lâm Văn L1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn, vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và giao nuôi con chung khi ly hôn, do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp xác định là: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn* theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Anh Lâm Văn L1 là bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Vì vậy, căn cứ khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

[3] Về yêu cầu ly hôn của chị Sầm Nhật L, HĐXX nhận định: Chị Sầm Nhật L xác nhận đầu năm 2021 vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống và kinh tế trong gia đình, thường xuyên xảy ra cãi vã xô xát, gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan hệ tình cảm và kinh tế với nhau nữa. Nay chị xác định không còn tình cảm gì với anh L1, mâu thuẫn không thể hòa giải được. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lâm Văn L1.

Anh Lâm Văn L1 cũng xác nhận mâu thuẫn vợ chồng và anh chị ly thân từ năm 2021 đến nay. Nay chị L có đơn xin ly hôn và cương quyết ly hôn, anh nhất trí ly hôn theo nguyện vọng của chị L.

Do chị L và anh L1 đều nhất trí ly hôn nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L.

[4] Về con chung: Quá trình giải quyết ly hôn chị Sầm Nhật L đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục Lâm Khánh N, sinh ngày 20/4/2019. Anh Lâm Văn L1 không nhất trí giao con chung cháu N cho chị L, anh đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu N. Trường hợp được nuôi con chung, chị L và anh L1 đều không đề nghị cấp dưỡng nuôi con.

HĐXX nhận định: Theo kết quả xác minh thể hiện chị L hiện nay nghề nghiệp lao động tự do tại xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn với thu nhập trung bình một năm từ 48.000.000 đồng trở lên. Cháu Lâm Khánh N đang ở với chị L và ông bà ngoại là ông Sầm Văn T, bà Lô Thị H tại thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Tháng 9 năm 2021 chị L và cháu N về cư trú tại thôn B, xã T từ đó đến nay. Thôn thấy cháu N được chăm sóc, nuôi dưỡng bởi mẹ là chị Sầm Nhật L với sự hỗ trợ của bố mẹ đẻ chị L là ông T và bà H. Hiện nay cháu N đang học trường mầm non A thuộc xã Q, theo ý kiến của thôn, từ điều kiện kinh tế, điều kiện chăm sóc, giáo dục

nhu hiện nay nên giao cháu Lâm Khánh N cho chị L nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp.

Bị đơn anh Lâm Văn L1 trình bày, sau khi ly thân vào cuối năm 2021, đầu năm 2022 anh vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn đến đầu tháng 5 năm 2024 anh về địa phương sinh sống. Từ tháng 7 năm 2024 anh làm công nhân tại Công ty TNHH Đ (Việt Nam) có trụ sở tại lô B Khu công nghiệp P, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ thu nhập bình quân hàng tháng từ 8.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng (tuy nhiên anh chưa cung cấp được bảng lương chi tiết), công việc của anh thường ngày sáng sớm đi làm và tối về nhà, thi thoảng phải tăng ca.

Xét thấy, sau khi chị L và anh L1 ly thân năm 2021, chị L và cháu N về nhà ngoại tại xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn sinh sống từ đó cho đến nay, chị cũng có thu nhập ổn định. Anh L1 vừa về địa phương sinh sống từ đầu tháng 5 năm 2024 và mới xin việc làm. Đồng thời cháu Lâm Khánh N là con gái nên cần sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp từ người mẹ sẽ bảo đảm cho cháu cuộc sống tốt hơn cả về thể chất và tinh thần. Nên HĐXX chấp nhận đề nghị của chị Sầm Nhật L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu N. Do đó, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 giao cháu Lâm Khánh N, sinh ngày 20/4/2019 cho chị Sầm Nhật L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lâm Văn L1 không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Sầm Nhật L phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Lâm Văn L1 không phải nộp án phí.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

X: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Sầm Nhật L về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Lâm Văn L1.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Sầm Nhật L được ly hôn với anh Lâm Văn L1.

2. Về con chung: Giao cháu Lâm Khánh N, sinh ngày 20/4/2019 cho chị Sầm Nhật L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lâm Văn L1 không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Sầm Nhật L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001275 ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000001229394 ngày 14 tháng 5 năm 2024 ký bởi Công ty cổ phần T1). Anh Lâm Văn L1 không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã Văn Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VT- HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Tuấn Linh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Thanh Nghệ - Nguyễn Sơn Hải

Lê Tuấn Linh

